

Bản án số: **20/2022/HNGĐ-ST.**

Ngày: 19/4/2022

V/v *“Ly hôn và nuôi con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Thoa**

**Hội thẩm nhân dân:**

**1. Ông Đinh Quang Tuyên**

**2. Bà Nguyễn Hồng Tươi**

**- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Quang Thanh - Thư ký**

Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc:** Không tham gia

Trong ngày 19 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15/03/2022 về việc: *“Xin ly hôn và nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/04/2022, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Chị Lý Hồng D, sinh năm 1980**

Địa chỉ: Ấp CT, xã C, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

**\* Bị đơn: Anh Phạm Phú Q, sinh năm 1976**

Địa chỉ: Ấp CT, xã C, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

*(Chị D, anh Q có đơn xin giải quyết vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Lý Hồng D trình bày:**

**Về hôn nhân:** Năm 2009, chị D và anh Q tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc và có với nhau 01 người con chung tên Phạm Ngọc A, sinh ngày 17/7/2010. Sau đó cuộc sống chung của anh chị luôn phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra xung đột, bất đồng quan điểm và không thể hàn gắn. Thấy việc chung sống với nhau không được hạnh phúc nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q.

**Về con chung:** Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 17/7/2010 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung:** Chị D cam kết anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn anh Phạm Phú Q trình bày:** Anh Q thừa nhận lời trình bày của chị D về quan hệ hôn nhân là đúng, anh Q và chị D chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Tình cảm của anh chị không còn hạnh phúc, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này, do đó anh thống nhất ly hôn.

**Về con chung:** Anh Q và chị D có 01 con chung tên Phạm Ngọc A, sinh ngày 17/7/2010, anh Q thống nhất giao con chung cho chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Q không cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung:** Anh Q cam kết quá trình chung sống anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:*

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền: Chị Lý Hồng D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Phú Q có địa chỉ tại ấp CT, xã C, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lý Hồng D và bị đơn anh Phạm Phú Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vắng mặt chị D, anh Q.

#### **[2]. Về nội dung vụ án:**

**- Về quan hệ hôn nhân:** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của chị D và bản tự khai của anh Q, các bên đã thừa nhận quá trình chung sống anh chị không đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống hôn nhân, chị D và anh Q cũng thừa nhận cả hai luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tình cảm của hai người không còn hạnh phúc, hôn nhân giữa chị D và anh Q không thể hàn gắn. Do đó chị D và anh Q thống nhất ly hôn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc, anh chị không muốn tiếp tục chung sống với nhau, mặc dù chị D và anh Q là những người có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không

đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không công nhận chị D và anh Q là vợ chồng.

- **Về con chung:** Xét thấy, tại buổi hoà giải ngày 22/11/2021, cả chị D và anh Q đã thoả thuận được với nhau về vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Giao con chung là cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 17/7/2010 cho chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Q không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, anh Q và chị D có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và công nợ chung:** Anh Q và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**[3]. Về án phí:** Chị Lý Hồng D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Phạm Phú Q không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*  
**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Áp dụng pháp luật:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 14, 16, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2/ Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Phú Q và chị Lý Hồng D.

- **Về con chung:** Giao con chung là cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 17/7/2010 cho chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Q không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, anh Q và chị D có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và công nợ chung:** Anh Q và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**3/ Về án phí:** Chị Lý Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004489 ngày 15/03/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, nay được khấu trừ vào tiền án phí, chị D đã nộp xong án phí. Anh Q không phải chịu án phí.

Án xử công khai, báo cho anh Q và chị D biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; LưuVP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Kim Thoa**